

Số: 335 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 14/6/2025;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18/6/2025;

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 06/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai tổng thể một cách đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Thủ tướng chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung cơ bản của các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Thủ tướng chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; cụ thể hóa các nội dung công việc, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

- Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo sự thống nhất, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện của ngành và các đơn vị; phân công trách nhiệm cụ thể, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị, gắn với kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện. Lồng ghép việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với việc triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình khoa học và công nghệ của thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đưa năng suất và chất lượng trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, đảm bảo đo lường, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; đẩy mạnh hoạt động để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đảm bảo chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa; góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2030 đạt 57% và góp phần tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt khoảng 11%/năm.

- Phát triển hạ tầng đo lường thành phố theo hướng hiện đại, đồng bộ và hài hòa với hạ tầng đo lường quốc gia, đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động của doanh nghiệp, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của thành phố; Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xây dựng và triển

khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp; Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường; Áp dụng hiệu quả bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo, chứng nhận đạt tiêu chuẩn cho khoảng 50 chuyên gia năng suất chất lượng; Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường khoảng 300 cán bộ tham gia hoạt động đo lường.

- Số doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng hàng năm tăng từ 10 - 15%, có ít nhất 05 doanh nghiệp áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điểm để chia sẻ, nhân rộng trên toàn quốc.

- Tối thiểu 60% các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng mã số, mã vạch tại Việt Nam có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 02 - 03 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phát triển thêm ít nhất 10 chuẩn công tác đo lường của thành phố, duy trì hiệu quả hoạt động của các chuẩn công tác đã được thành phố đầu tư.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát và triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1.1. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, chất lượng, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia nhằm thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lồng ghép với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án của các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

1.2. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách phù hợp hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư chuẩn đo lường nhằm tăng cường năng lực đo lường trong doanh nghiệp và hội nhập quốc tế.

1.3. Triển khai, áp dụng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương khi được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố áp dụng.

2. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông

2.1. Truyền truyền, phổ biến pháp luật về năng suất, chất lượng và các

kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất, chất lượng; về hoạt động đo lường nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường.

2.2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

2.3. Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu về năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất, năng suất quốc gia, năng suất doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.4. Tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có đóng góp đối với hoạt động năng suất, vào hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố.

3. Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất chất lượng, đo lường

3.1. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nguồn gốc và công nghệ số để minh bạch thông tin về xuất xứ, quy trình sản xuất, chuỗi cung ứng và chất lượng sản phẩm nhằm phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics, năng lượng sạch và nông nghiệp công nghệ cao.

3.2. Thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động đo lường.

3.3. Ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các ngành, lĩnh vực, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục và cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố.

4. Triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất chất lượng

4.1. Xây dựng đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định cho thành phố.

4.2. Tổ chức các chương trình, khóa đào tạo về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4.3. Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của doanh nghiệp, khu công nghiệp; hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên; tổ chức các

cuộc thi tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

4.4. Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ, doanh nghiệp tham gia hoạt động đo lường của thành phố.

5. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.

5.2. Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa: triển khai các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.

5.3. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh trên địa bàn thành phố.

5.4. Nâng cao năng lực các tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn thành phố.

5.5. Đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực.

5.6. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng đo lường thành phố theo hướng hiện đại, đồng bộ và hài hòa với hạ tầng đo lường quốc gia.

5.7. Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra giữa các sở, ngành, địa phương về hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố.

6. Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế

6.1. Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về kỹ thuật gia tăng năng suất, so sánh năng suất; đảm bảo đo lường, truy xuất nguồn gốc.

6.2. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất, đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất với các tổ chức quốc tế.

6.3. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của thành phố để mở rộng thị trường xuất khẩu

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Ủy ban nhân dân thành phố phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, các đơn vị tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thành phố triển khai Kế hoạch; chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch; lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch với các chương trình, đề án khoa học và công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý phù hợp với định hướng nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Tham mưu UBND thành phố tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thành phố theo quy định, đảm bảo đáp ứng đúng yêu cầu về tiến độ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho UBND thành phố bố trí dự toán, kinh phí để thực hiện kế hoạch.

3. Các Sở, ban, ngành, các Hội, Hiệp hội, các tổ chức Y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền được phân công quản lý phù hợp định hướng phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, lĩnh vực, tập trung vào sản phẩm, hàng hóa công nghiệp, nông nghiệp chủ lực của thành phố.

- Chủ động rà soát, tổng hợp và cung cấp thông tin về nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành mình phụ trách gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, hỗ trợ phù hợp theo nội dung Kế hoạch.

- Tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận các chương trình đào tạo, tư vấn, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

- Lập dự toán ngân sách hàng năm thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp gửi Sở Tài chính bố trí kinh phí theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ

trợ; tham gia đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phong trào nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn thành phố.

4. Các xã, phường, đặc khu

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về năng suất, chất lượng, hoạt động đo lường nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các nội dung Kế hoạch, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát, lựa chọn và giới thiệu tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu, có tiềm năng để tham gia các chương trình hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng và lựa chọn các sản phẩm, hàng hóa tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn.

- Lồng ghép, gắn kết phong trào năng suất, chất lượng với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như: xây dựng nông thôn mới, phát triển doanh nghiệp, đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất thông minh...

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Ủy ban TCDLCLQG;
- CT, PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Các ban của HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các hội, hiệp hội doanh nghiệp thành phố;
- Liên minh HTX thành phố;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.T.C.Lai.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường

Phụ lục phân công nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện kế hoạch Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030
(kèm theo Kế hoạch số **335** /KH-UBND ngày **18** tháng **12** năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
1	Rà soát, hoàn thiện và triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo				
1.1	Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lồng ghép với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án của các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố	Văn bản, chính sách	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027
1.2	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách phù hợp hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư chuẩn đo lường nhằm tăng cường năng lực đo lường trong doanh nghiệp và hội nhập quốc tế	Văn bản, chính sách	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027
1.3	Triển khai, áp dụng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương khi được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố áp dụng		Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và
2	Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông				
2.1	Truyền truyền, phổ biến pháp luật về năng suất, chất lượng và các kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất, chất lượng; về hoạt động đo lường nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường.	100% doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
2.2	Tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.	01 - 02 lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.3	Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu về năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất, năng suất quốc gia, năng suất doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	10 tin bài, hội nghị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.4	Tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có đóng góp đối với hoạt động năng suất, vào hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố	Phong trào thi đua, lan tỏa các mô hình doanh nghiệp tiêu biểu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030
3.	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất chất lượng, đo lường				
3.1	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nguồn gốc và công nghệ số để minh bạch thông tin về xuất xứ, quy trình sản xuất, chuỗi cung ứng và chất lượng sản phẩm				

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
3.1.1	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến như: ISO 14000, ISO 9001, ISO 22.000, ISO 27001, ISO 56000, HACCP, TQM, GMP, thực hành nông nghiệp tốt GAP, thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh ...; các công cụ quản lý tiên tiến như 5S, KAIZEN, QCC, SA8000...	Từ 05 -10 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.1.2	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nguồn gốc sản, phẩm hàng hóa đảm bảo kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia đối với một số nhóm sản phẩm, hàng hóa trong nước như nông lâm thủy sản, thực phẩm, thuốc chữa bệnh; sản phẩm hàng hóa có mức độ rủi ro cao do Bộ, cơ quan ngang Bộ xác định; chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế	Từ 05 -10 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.1.3	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ số để minh bạch thông tin về xuất xứ, quy trình sản xuất, chuỗi cung ứng và chất lượng sản phẩm	Từ 03 - 05 doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Công Thương	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.1.4	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh	từ 05 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.1.5	Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	từ 05 -10 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
3.1.6	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và nâng cấp phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng điểm.	từ 02 doanh nghiệp			Năm 2026 - 2030
3.1.7	Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia.	từ 02 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.2	Thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động đo lường				
3.2.1	Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo;	Từ 01- 02 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.2.2	Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo;	Từ 01- 02 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.2.3	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật hiện hành.	Từ 01- 02 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.3	Ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các ngành, lĩnh vực, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục và cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố.				

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
3.3.1	Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) kết hợp áp dụng công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến (5S-Kaizen, ISO 9001, ISO 15189, ISO/IEC 17025, lean...) tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố	Từ 01- 02 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.3.2	Triển khai áp dụng công cụ 5S kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 21001-Hệ thống quản lý tổ chức giáo dục tại cơ sở/tổ chức giáo dục trên địa bàn thành phố	Từ 01- 02 cơ sở/tổ chức giáo dục	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.3.3	Triển khai áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến (5S, ISO 9001, ISO 18091, KPI...) vào hoạt động quản lý điều hành của hệ thống các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố		Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, các UBND cấp xã	Hàng năm
4.	Triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất chất lượng				
4.1	Xây dựng đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định cho thành phố	50 chuyên gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030
4.2	Tổ chức các chương trình, khóa đào tạo về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	01 lớp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
4.3	Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của doanh nghiệp, khu công nghiệp; hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố	03 lớp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
4.4	Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ, doanh nghiệp tham gia hoạt động đo lường của thành phố	300 người	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan	Năm 2026 - 2030
5.	Tăng cường năng lực quản lý nhà nước				
5.1	Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành và địa phương	Hàng năm
5.2	Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa như: triển khai các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa	Nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành và địa phương	Hàng năm
5.3	Đẩy mạnh công tác xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý,	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương	Các Sở: Công Thương,	Sở Khoa học và Công	Hàng năm

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
	cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh trên địa bàn thành phố		ng nghiệp và Môi trường, Y tế, Xây dựng	ng nghệ và các đơn vị liên quan	
5.4	Nâng cao năng lực các tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn thành phố		Sở Khoa và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030
5.5	Đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực		Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
5.6	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng đo lường thành phố theo hướng hiện đại, đồng bộ và hài hòa với hạ tầng đo lường quốc gia. - Đầu tư nâng cấp các chuẩn công tác đo lường thành phố - Duy trì hoạt động của các chuẩn công tác hiện có của thành phố	- Đầu tư, bổ sung thêm 10÷15 chuẩn công tác của thành phố. - Duy trì các chuẩn công tác của thành phố đã được đầu tư	Sở Khoa và Công nghệ	Sở Tài chính Các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030
5.7	Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra giữa các sở, ngành, địa phương về hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố.	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	Sở Khoa và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
6.	Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế				

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
6.1	Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về kỹ thuật gia tăng năng suất, so sánh năng suất; đảm bảo đo lường, truy xuất nguồn gốc.	Nâng cao hiệu quả hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
6.2	Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất, đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất với các tổ chức quốc tế.		Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
6.3	Thúc đẩy hợp tác quốc tế về hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của thành phố để mở rộng thị trường xuất khẩu.				